

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động về “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025” với những nội dung cụ thể như sau:

I - KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, trong thời gian qua, nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển với những kết quả tích cực, việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả nhất định:

- Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010) bình quân 5 năm 2016 - 2020 là 4,13%⁽¹⁾; tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đều đạt và vượt kế hoạch; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực.

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa; năng suất cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản tăng khá; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất có nhiều tiến bộ, nhất là thực hiện khảo nghiệm, chọn lọc, sử dụng giống mới vào sản xuất. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện; cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh, được thực hiện ở hầu hết các khâu trước, trong và sau thu hoạch, góp phần tăng năng suất, hiệu quả và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Chăn nuôi mặc dù gặp khó khăn

¹ Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2016 - 2020 tăng tương ứng: 4,56% - 3,34% - 6,04% - 3,53% - 3,18%.

nhưng vẫn tăng trưởng khá, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Công tác quản lý, bảo vệ, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng đạt kết quả khá tốt. Thủy sản tiếp tục phát triển, khẳng định là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm tăng 4,4%; hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, các chính sách hỗ trợ ngư dân được thực hiện đầy đủ, kịp thời, phục vụ ngày càng tốt hơn việc đánh bắt, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 85/121 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 70,25%; 4 đơn vị cấp huyện, bao gồm: thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, trong phát triển nông nghiệp, nông thôn nói chung và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác nghiên cứu, dự báo thị trường tiêu thụ còn hạn chế. Chưa hình thành được các vùng sản xuất tập trung quy mô thực hiện sản xuất hàng hóa chuyên canh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến và mức độ cơ giới hóa cao gắn với thị trường. Nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu, nhất là vốn đầu tư cho hạ tầng thủy lợi, thủy sản... Chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao vào lĩnh vực trồng trọt và chế biến nông sản, thủy sản; thiếu đội ngũ tư vấn đủ năng lực để hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Các tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa cao, chưa quyết liệt trong triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Những năm gần đây, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu đã gây nhiều bất lợi đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trong tỉnh; đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh nói chung và của ngành nông nghiệp nói riêng. Việc quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế. Chưa có nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO GẮN VỚI ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1 . Mục tiêu

1.1 - Mục tiêu tổng quát

Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản dựa trên công nghệ cao, chuyển từ số lượng sang chất lượng: thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trang trại trồng trọt,

chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng rừng trồng; xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với nông hộ tham gia chuỗi sản xuất và tiêu thụ; hiện đại hóa nghề cá, nhất là khâu nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ. Thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu góp phần xây dựng nông thôn ngày càng hiện đại và văn minh.

1.2 - Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (theo giá so sánh 2010) bình quân hàng năm tăng từ 3,2 - 3,6%.

- Trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực cây có hạt 707.000 tấn, trong đó: sản lượng lúa 648.000 tấn và ngô 59.000 tấn. Diện tích ứng dụng công nghệ thâm canh lúa cải tiến (SRI) đạt trên 5.000 ha; có từ 8.000 - 10.000 ha trồng rau an toàn và hình thành chuỗi tiêu thụ, trong đó diện tích rau được chứng nhận VietGap trên 100 ha.

- Chăn nuôi: Tổng đàn bò đạt 330.000 con; trong đó, bò thịt chất lượng cao đạt 99.000 con, chiếm 30% tổng đàn; tỷ lệ bò lai đạt 93%. Đàn lợn đạt 1.100.000 con; trong đó, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao đạt 242.000 con, chiếm 22%. Đàn gà đạt 10.000.000 con; trong đó, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao 3.500.000 con, chiếm 35%; xây dựng 25 trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; xây dựng Khu chăn nuôi Nhơn Tân (thị xã An Nhơn) thành vùng chăn nuôi công nghệ cao; xây dựng nhãn hiệu “Heo Hoài Ân”; tiếp tục phát triển nhãn hiệu “Gà Minh Du” mang tầm quốc tế, hướng đến xuất khẩu và nhãn hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”.

- Thủy sản: Sản lượng khai thác thủy sản là 220.000 tấn; trong đó, sản lượng khai thác xa bờ 200.000 tấn, sản lượng khai thác ứng dụng công nghệ cao 72.000 tấn. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 24.000 tấn; trong đó, sản lượng tôm nuôi ứng dụng công nghệ cao 13.000 tấn. Số lượng tàu thuyền đánh bắt xa bờ ứng dụng công nghệ cao chiếm tỷ lệ 36% số lượng tàu thuyền đánh bắt xa bờ; diện tích nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao chiếm tỷ lệ 30% diện tích nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh.

- Lâm nghiệp: diện tích rừng trồng gỗ lớn đạt 10.000 ha (giai đoạn 2021 - 2025, trồng thêm 7.334 ha). Diện tích rừng được cấp mới chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) là 10.000 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 58%.

- Xây dựng nông thôn mới: có trên 85% số xã (92 xã) đạt tiêu chí nông thôn mới, 36 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 5 xã đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu và có 7 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thêm huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn); có ít nhất 165 sản phẩm OCOP cấp tỉnh được công nhận; có 25 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1 - Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách, đặc biệt chú trọng các cơ chế, chính sách về ứng dụng khoa học - công nghệ, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực... Tiếp tục huy động, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đề ra.

2.2 - Tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nhất là ứng dụng công nghệ sinh học trong khâu sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản và kỹ thuật canh tác, kỹ thuật nuôi trồng và xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, tăng cường công tác chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất để tăng nhanh năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình cơ khí hóa và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch để nâng cao hiệu quả sản xuất. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật từ khâu quy hoạch, thiết kế, thi công và quản lý các công trình hạ tầng của ngành để hạ giá thành và nâng cao chất lượng công trình.

- Tiếp tục tăng cường đổi mới công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người nông dân phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển sản xuất của ngành.

2.3 - Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Trồng trọt

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, sạch, hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với liên kết chuỗi giá trị nông sản.

+ Cây lúa: Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển giao, nhân rộng các quy trình canh tác lúa tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm. Duy trì, phát triển và mở rộng dự án cánh đồng liên kết sản xuất và

tiêu thụ lúa áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) tại các vùng sản xuất lúa tập trung ở huyện, thị xã: Tuy Phước, Tây Sơn, An Nhơn, Hoài Nhơn... Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đầu tư các dự án sản xuất lúa thương phẩm theo hướng VietGap, hữu cơ gắn với liên kết sản xuất và chế biến gạo, phát triển sản xuất lúa chất lượng cao theo quy hoạch; đẩy mạnh cơ giới hóa nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất lúa, tạo sản phẩm an toàn đáp ứng nhu cầu của thị trường.

+ Rau: Duy trì và mở rộng vùng sản xuất rau an toàn đạt tiêu chuẩn VietGap tại 8 vùng sản xuất rau ở các huyện, thị xã: Tuy Phước, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, An Nhơn, Hoài Nhơn gắn với xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm rau an toàn Bình Định tiêu thụ trong hệ thống siêu thị và thị trường trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trồng rau hữu cơ, rau VietGap để nâng cao giá trị sản phẩm rau Bình Định.

+ Hoa: Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển làng nghề sản xuất cây Mai vàng Nhơn An, thị xã An Nhơn; làng nghề trồng hoa Bình Lâm, huyện Tuy Phước; làng hoa Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh theo hướng ứng dụng công nghệ cao để nâng cao hiệu quả trồng hoa, bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ trồng hoa tiên tiến, sử dụng các giống hoa mới có giá trị, phù hợp với thị hiếu đối với từng vùng trồng hoa chuyên canh để tăng giá trị gia tăng.

+ Cây ăn quả: Tập trung phát triển các cây ăn quả có lợi thế của tỉnh như: bưởi, xoài, dứa xiêm,... hình thành vùng sản xuất tập trung theo hướng an toàn và áp dụng các công nghệ cao như: trồng theo hướng hữu cơ, VietGap, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động ở các huyện, thị xã: Hoài Ân, Phù Cát, Tây Sơn, An Lão, Phù Mỹ, Hoài Nhơn gắn với tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các dự án trồng cây ăn quả sử dụng công nghệ cao trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến.

+ Cây trồng cạn: Đẩy mạnh cơ giới hóa trong các khâu sản xuất gắn xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm cây trồng cạn như: ngô, lạc ở huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn,...; tiếp tục đẩy mạnh áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến các sản phẩm từ lạc, dứa, điều, ớt,...

- Chăn nuôi

Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực của tỉnh.

+ Đối với heo: Ứng dụng công nghệ cao để đầu tư, nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi tự động, khép kín, thân thiện với môi trường; chăn nuôi

theo hướng hữu cơ, VietGAHP. Hình thành và nhân rộng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm heo hơi. Nhân rộng các mô hình trang trại chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Xúc tiến xây dựng vùng chăn nuôi heo huyện Hoài Ân thành vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm thu mua heo hơi và giết mổ tại huyện Hoài Ân; 25 doanh nghiệp, trang trại sản xuất chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi đạt tiêu chuẩn GlobalGAHP, VietGAHP; 10 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của chuỗi liên kết cung ứng thịt heo cho thị trường Đà Nẵng.

+ Đối với bò: Tiếp tục triển khai chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “*Bò thịt chất lượng cao Bình Định*” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao. Xúc tiến, xây dựng hình thành 1 đến 2 trang trại chăn nuôi bò sữa, bò thịt quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

+ Đối với gà: Tiếp tục ứng dụng công nghệ 4.0 để đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà hiện đại, tiên tiến, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tiếp tục nhân rộng các mô hình trang trại chăn nuôi công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, hình thành vùng nguyên liệu an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu. Đồng thời, ưu tiên nhãn hiệu “*Gà Minh Du*” mang tầm quốc tế.

Xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi của tỉnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh; tăng cường giám sát cảnh báo sớm dịch bệnh, giám sát chủ động lưu hành virus và giám sát huyết thanh sau tiêm phòng; góp phần đảm bảo chăn nuôi phát triển bền vững. Khuyến khích kêu gọi đầu tư xây dựng 2 - 3 nhà máy giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi với công nghệ hiện đại, tạo ra sản phẩm xuất khẩu.

- Thủy sản

Thực hiện cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng phát triển khai thác xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá; chú trọng phát triển chế biến thủy sản.

+ Về khai thác hải sản

Khuyến khích các mô hình tổ chức liên kết, liên doanh sản xuất, thương mại... theo chuỗi giá trị với sự tham gia quản lý, tổ chức của các hội, hiệp hội. Tổ chức lại khai thác hải sản trên biển, trên cơ sở cơ cấu lại tàu thuyền, nghề nghiệp phù hợp với ngư trường và nguồn lợi; củng cố và phát triển các mô hình hợp tác sản xuất: tổ đội, hợp tác xã, liên kết giữa sản xuất - thu mua - chế biến - tiêu thụ.

Áp dụng công nghệ số, công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, công nghệ viễn thám để quản lý, vận hành tàu cá trong khai thác thủy sản. Tổ chức chuyển giao công nghệ mới trong khai thác thủy sản, nhân rộng nhanh các mô hình ứng dụng công nghệ khai thác thủy sản đạt hiệu quả cao.

Khuyến khích ngư dân sử dụng đá lạnh chất lượng tốt, áp dụng công nghệ Nano trong bảo quản sản phẩm khai thác trên biển; ứng dụng công nghệ sản xuất đá sệt, đá vảy trên tàu cá và sử dụng hệ thống lạnh bảo quản sản phẩm trên các tàu khai thác xa bờ. Sử dụng hầm bảo quản bằng vật liệu Polyurethan để bảo quản tốt hơn...

Tổ chức tốt khai thác hải sản bền vững, bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, đạt mức tăng trưởng vừa phải, chú trọng đến nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm sau khai thác nhằm tăng giá trị, giảm tổn thất sau thu hoạch.

+ Về nuôi trồng thủy sản

Phát triển nuôi biển ứng dụng công nghệ cao; đối tượng nuôi tôm hùm, cá biển tại vùng biển Quy Nhơn và Phù Mỹ.

Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng ở các vùng nuôi tập trung; tiếp tục xúc tiến nhanh hình thành Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ thành khu nuôi tôm công nghệ cao của miền Trung.

Xây dựng vùng nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, ứng dụng công nghệ cao Biofloc, RAS,...; tổ chức sản xuất theo hướng liên kết, xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng tôm thẻ chân trắng. Sử dụng giống sạch bệnh, đảm bảo chất lượng; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong quá trình nuôi. Tổ chức lại các hộ nuôi trồng thủy sản theo hình thức hợp tác xã nuôi tôm, hình thành từng vùng nuôi tập trung có nội quy, quy chế quản lý cộng đồng nhằm tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nuôi Biofloc, semi Biofloc tại 4 vùng nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh hiện có cho các hộ nuôi.

+ Về chế biến và xuất khẩu: Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản với công nghệ hiện đại, đáp ứng năng lực khai thác và nuôi trồng, tăng giá trị xuất khẩu thủy sản của tỉnh.

- Lâm nghiệp

+ Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn. Phấn đấu đến năm 2025, trồng thêm được 7.334 ha

cây gỗ lớn, để đạt diện tích 10.000 ha. Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng (FSC) cho 10.000 ha rừng trồng sản xuất.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng cây giống.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp: ứng dụng phần mềm hệ thống cảnh báo cháy rừng; hệ thống phát hiện nhanh điểm cháy; phần mềm cập nhật diễn biến rừng; phần mềm thống kê các vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp; phần mềm điều tra, kiểm kê rừng;...

2.4 - Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

- Xây dựng và hiện đại hóa trung tâm hậu cần nghề cá Tam Quan và Đê Gi, tạo động lực phát triển ngành thủy sản của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đầu tư sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước để cung cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Nhân dân. Đảm bảo đến năm 2025, tỷ lệ diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới là 94,7%; trong đó, tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ 89,6%. Triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo các quy định.

- Ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo hướng tự động hóa cho cây trồng cạn. Tập trung triển khai thực hiện các quy định của tỉnh về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Lựa chọn lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh để triển khai và tạo điều kiện kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời thiết lập quan hệ hợp tác liên kết trong sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường kêu gọi xã hội hóa nguồn lực đầu tư đối với các công trình, dự án có tính chất xã hội hóa cao, nhất là các đơn vị sự nghiệp thực hiện

dịch vụ công; tăng cường tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo sử dụng vốn đầu tư hiệu quả.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để tiếp tục thực hiện và triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đã phê duyệt.

- Hoàn thiện các cụm công nghiệp dành cho nông, lâm nghiệp, thủy sản và thu hút đầu tư các doanh nghiệp chế biến thủy hải sản.

2.5 - Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu phần đầu trên 85% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới, 36 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và thêm 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp chuyên ngành theo sản phẩm, ngành hàng có lợi thế, có vùng nguyên liệu trên cơ sở tự nguyện, có nhu cầu của địa phương; xây dựng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo liên kết chuỗi sản xuất; ứng dụng công nghệ trong quản lý và kinh doanh ở hợp tác xã, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp các ngành và địa phương cùng các chủ thể tham gia xây dựng kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP) bằng nhiều nội dung và giải pháp thiết thực.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm OCOP. Triển khai tổ chức Hội chợ sản phẩm OCOP định kỳ hằng năm.

2.6 - Triển khai rà soát xây dựng mới các chính sách và tổ chức thực hiện các chính sách, đề án, dự án, kế hoạch đã phê duyệt

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi để tiếp tục thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi. Chính sách xây dựng chợ đầu mối để tiêu thụ sản phẩm nông sản và chăn nuôi ở khu vực phía Bắc và phía Nam tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đã được ban hành, các đề án, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn

vốn trong và ngoài nước; tập trung huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, sớm hình thành thị trường cấp nước sạch nông thôn đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (WB8); dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định; Dự án Đập dâng Phú Phong; Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa xuống cấp.

- Xây dựng chính sách đối với các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tổ chức quán triệt Chương trình hành động đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình hành động tại địa phương, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và các đề án cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo giúp Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

